

**MÔ TẢ
SẢN PHẨM**

Là loại sơn epoxy 2 thành phần trong suốt dùng để lấp kín bề mặt bê tông.
 Có thể sơn lên bề mặt bê tông ẩm nhẹ.
 Khô nhanh, thời gian sống lâu.
 Có khả năng kháng hóa chất tuyệt vời đối với hầu hết chất kiềm, dung môi, a-xít nhẹ và nước.
 Độ cứng và độ đàn hồi tốt.
 Có tính kết dính tốt đối với tấm xi măng sợi đã bị mài mòn.

CÔNG DỤNG

Là lớp sơn để lấp kín bề mặt bê tông trước khi sơn lớp sơn phủ của sàn.
 Là lớp sơn trong suốt chống bụi cho nhà xưởng, phòng máy hoặc những khu vực ít người đi.
 Là lớp sơn phủ cho sàn gỗ nếu polyurethane không phù hợp.
 Là lớp sơn phủ lấp bề mặt cho tấm a-mi-ăng lâu ngày.

**CHI TIẾT
SẢN PHẨM
INTERGARD
436**

Màu sắc	Trong suốt			
Độ bóng	Bóng			
Dung lượng đặc	50%			
Độ dày tiêu biểu	30 micron (1,2 mil) khô tương đương 60 micron (2,4 mil) ướt			
Độ phủ lý thuyết	16,70 m ² /lít tại độ dày khô DFT 30 micron và dung lượng đặc ở trên			
Độ phủ thực tế	Cho phép tỉ lệ hao hụt thích hợp			
Phương pháp sơn	Phun chân không, Phun thường, Chổi quét, Con lăn			
Thời gian khô	Thời gian sơn với loại sơn phủ khuyến nghị			
Nhiệt độ bề mặt	Thời gian khô bề mặt	Thời gian khô cứng	Tối thiểu	Tối đa
10°C (41°F)	6 giờ	16 giờ	16 giờ	14 ngày
15°C (59°F)	4 giờ	12 giờ	12 giờ	7 ngày
25°C (77°F)	3 giờ	6 giờ	6 giờ	5 ngày
40°C (104°F)	1 giờ	2 giờ	2 giờ	3 ngày
Tham khảo Sơn Bảo Vệ International để biết thêm chi tiết.				

**CÁC SỐ LIỆU
QUẢN LÝ**

Điểm bốc cháy	Phần A <10°C (50°F); Phần B >65°C (149°F); Pha trộn <10°C (50°F)			
Tỉ trọng	0,99 kg/l (8,3 lb/gal)			
Nồng độ bay hơi VOC	502 g/kg	UK-PG6/23(04), Appendix 3		

Xem phần Đặc tính Sản phẩm để biết thêm chi tiết.

**CHUẨN BỊ
BỀ MẶT**
Bê tông – Cũ

Làm sạch hoàn toàn lớp sơn cũ bằng phun cát. Lớp sơn epoxy cũ còn tốt có thể không phun cát nhưng cần chà nhám kỹ bề mặt để cung cấp điểm bám dính cho lớp sơn kế tiếp. Intergard 436 có thể sơn lên sàn bê tông cũ còn sạch mà không cần chuẩn bị bề mặt. Tất cả bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo và không có dầu, mỡ, bụi hoặc bê tông bị bong tróc.

Bê tông – Mới

Bê tông phải được để khô ít nhất 28 ngày trước khi sơn. Độ ẩm của bê tông phải dưới 6%. Tất cả bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo và không có chất bẩn khô đọng lại, vữa, chất làm cứng bề mặt, bộ đá, dầu mỡ, bụi, lớp sơn cũ và bê tông bị bong tróc. Tất cả bê tông đổ và bê tông đúc sẵn phải được phun cát nhẹ (thích hợp hơn) hoặc rửa bằng a-xít để loại bỏ phần xi măng hòa nước. Vết nứt lớn phải được trám trét thích hợp.

Gỗ

Bề mặt phải sạch sẽ, khô ráo và không có chất bẩn. Loại bỏ lớp sơn cũ, bong tróc. Chà nhám sau khi sơn lớp đầu tiên. Sơn trực tiếp lên bề mặt gỗ.

Xi măng sợi và Tấm A-mi-ăng

Chất bẩn, vẩy xi măng phải được làm sạch. Loại bỏ rêu bằng tay và bề mặt phải khô ráo trước khi sơn. Rêu làm sạch từ bề mặt phải được cất giữ trong túi, niêm phong và tiêu hủy theo điều luật của chính quyền địa phương đối với những chất bẩn a-mi-ăng.

**PHƯƠNG
PHÁP THI
CÔNG**

Pha trộn	Sản phẩm gồm 2 thành phần. Luôn luôn trộn đều hết các phần. Khi đã pha trộn, cần phải sử dụng sản phẩm trong thời gian sống cho phép. (1) Trộn phần A với máy khuấy (2) Đổ phần B vào phần A và trộn kỹ với máy khuấy.			
Tỉ lệ pha trộn	1 : 1 theo khối lượng			
Thời gian sống	10°C (50°F)	15°C (59°F)	25°C (77°F)	40°C (104°F)
	16 giờ	12 giờ	8 giờ	4 giờ
Phun áp lực cao (phun yếm khí)	Thích hợp		Cỡ đầu phun 0,43-0,53mm (17-21 thou) Tổng áp suất lớn hơn 106 kg/cm ² (1507 p.s.i.)	
Phun thường (Bình áp lực)	Thích hợp		Súng phun Mũ Đầu phun	Devilbiss MBC hay JGA 704 hoặc 765 E
Chổi	Thích hợp			
Con lăn	Thích hợp			
Dầu pha	International GTA220			
Dầu rửa	International GTA220			
Ngừng công việc	Không để sơn dính trong ống, súng phun và thiết bị phun. Rửa kỹ thiết bị bằng dầu rửa International GTA220. Sơn đã pha trộn không được cất vào thùng và hàn kín và nếu công việc ngừng trong thời gian dài thì nên bắt đầu lại, sử dụng sơn mới pha trộn.			
Làm sạch	Rửa sạch thiết bị ngay sau khi dùng bằng International GTA220. Thói quen tốt là nên thỉnh thoảng rửa thiết bị phun trong ngày. Tần số rửa thiết bị trong ngày phụ thuộc vào khối lượng phun, nhiệt độ và thời gian sơn, bao gồm cả thời gian chậm trễ công việc. Mọi sơn thừa và các thùng hết sơn phải được vứt bỏ theo luật pháp/quy định thích ứng của từng vùng.			

**ĐẶC TÍNH
SẢN PHẨM**

Phải thực hiện tám mẫu kiểm tra để đánh giá chính xác độ phủ của Intergard 436 trên bề mặt thực tế được sơn.

Sản phẩm này sẽ không khô hoàn toàn dưới 5 °C (41 °F). Để đạt được quá trình khô tốt nhất, nhiệt độ phải trên 10 °C (59 °F).

Nhiệt độ bề mặt phải luôn luôn tối thiểu là 3°C (5°F) trên điểm tụ sương.

Đối với tám xi măng sợi, sử dụng con lăn điện với mút viền bằng bọt biển.

**HỆ SƠN
TƯƠNG THÍCH**

Hệ sơn phủ đề nghị dành cho Intergard 436 khi sơn lên sàn bê tông

Intergard 435

Hệ sơn phủ đề nghị dành cho Intergard 436 khi sơn lên tấm xi măng sợi

Intercryl 530

Intercryl 988

Đối với sơn lót và sơn phủ thay thế khác, tham khảo bộ phận Sơn Bảo Vệ International.

CÁC THÔNG TIN KHÁC

Thông tin thêm về các tiêu chuẩn công nghiệp, thuật ngữ và từ viết tắt được đề cập trong tờ thông số sản phẩm có thể được tìm thấy trong các tài liệu có sẵn tại www.international-pc.com:

- Các Định nghĩa & Thuật ngữ viết tắt
- Việc chuẩn bị bề mặt
- Việc thi công sơn
- Độ phủ Lý thuyết & Thực tế

Bản sao các thông tin này sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

AN TOÀN SẢN PHẨM

Sản phẩm này cần được áp dụng bởi thợ sơn chuyên nghiệp trong các điều kiện công nghiệp phù hợp với các khuyến cáo nêu trong tài liệu này, tài liệu về Thông số an toàn sản phẩm (SDS) và các thông báo trên vỏ thùng, và không nên sử dụng mà không tham khảo tài liệu về Thông số an toàn sản phẩm (SDS).

Mọi công việc liên quan đến việc thi công sơn hay đến việc sử dụng sản phẩm này phải được tiến hành phù hợp với những quy định về tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn và môi trường.

Trong trường hợp khi hàn hoặc cắt trên bề mặt thép đã được sơn loại sản phẩm này, sẽ thải ra bụi và khói, vì vậy phải sử dụng trang bị bảo hộ cá nhân thích hợp và phải tiến hành ở nơi thông thoáng.

Nếu có sự nghi ngờ về tính phù hợp khi sử dụng sản phẩm này, nên tham khảo AkzoNobel.

ĐÓNG GÓI	Kích thước 1 bộ	Phần A		Phần B	
		Thể tích	Thùng chứa	Thể tích	Thùng chứa
	20 Lít	10 lít	20 lít	10 lít	20 lít
	5 US Gal	2.5 US gal	5 US gal	2.5 US gal	5 US gal
Đối với các cỡ đóng thùng khác, xin liên hệ với bộ phận Sơn Bảo Vệ International					

TRỌNG LƯỢNG VẬN CHUYỂN	Kích thước 1 bộ	Phần A		Phần B	
	20 Lít	11,5 kg		10,5 kg	
	5 US Gal	23.6 lb		21.8 lb	

BẢO QUẢN	Hạn sử dụng	Tối thiểu 24 tháng (Phần A) tại nhiệt độ 25°C (77°F). Sau thời gian này cần kiểm tra lại trước khi dùng. Bảo quản trong điều kiện khô ráo, râm mát, tránh xa nguồn nhiệt và bất lửa.
----------	-------------	--

Lưu ý quan trọng

Các thông tin trong tài liệu này không tuyệt đối đầy đủ. Những ai sử dụng sản phẩm cho mục đích khác mà không tham khảo văn bản xác nhận của chúng tôi về tính phù hợp của sản phẩm cho các mục đích này thì phải tự chịu rủi ro. Tất cả lời khuyên và khuyến cáo trong tài liệu này hoàn toàn chính xác với những gì chúng tôi biết, nhưng chúng tôi không kiểm soát được chất lượng của điều kiện bề mặt hoặc nhiều tác nhân khác làm ảnh hưởng đến việc sử dụng và thi công sản phẩm. Vì vậy, trừ khi trong trường hợp chúng tôi đồng ý bằng văn bản, chúng tôi không chịu trách nhiệm về hiệu quả sản phẩm cũng như các hư hỏng hoặc tổn thất (theo trách nhiệm tối đa luật pháp đề ra) gây ra do cách sử dụng như vậy. Chúng tôi miễn trừ trách nhiệm bảo hành, trình bày, bày tỏ hoặc nhấn mạnh, dưới sự thực thi luật pháp, bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ việc bảo hành hàng hóa hoặc tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích riêng. Tất cả sản phẩm cung cấp và khuyến cáo kỹ thuật đưa ra dựa trên Điều khoản Bán hàng của chúng tôi. Quý khách hàng vui lòng yêu cầu cung cấp và đọc kỹ Điều khoản này. Các thông tin trong tài liệu này có thể thay đổi do kinh nghiệm sử dụng cũng như do chính sách không ngừng hoàn thiện phát triển sản phẩm của chúng tôi. Trách nhiệm của quý khách là kiểm tra với đại diện bán hàng trong khu vực về phiên bản mới nhất của tài liệu này trước khi dùng.

Tài liệu Thông số Kỹ thuật Sản phẩm này có sẵn tại trang web của chúng tôi tại www.international-marine.com hoặc www.international-pc.com, và sẽ giống tài liệu này. Nếu có sự khác nhau giữa tài liệu này và phiên bản Tài liệu Thông số Kỹ thuật trên trang web, thì phiên bản trên trang web sẽ được ưu tiên sử dụng.

Copyright © AkzoNobel

Tất cả thương hiệu sử dụng trong tài liệu này được sở hữu, hoặc cấp phép cho, tập đoàn AkzoNobel.

www.international-pc.com